1. Đăng nhập

Mô hình



Đặc tả

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên Use-case**:Quản lý tài khoản | | **ID**: | **Mức quan trọng**: cao |
| **Tác nhân chính**: Khách hàng | **Use-case type**: Detail | | |
| **Người liên quan và công việc liên quan**:  Khách hàng: quản lý tài khoản của mình | | | |
| **Mô tả tóm tắt**: Use case này cho phép khách hàng đăng nhập vào hệ thống | | | |
| **Ràng buộc**:  **Loại**: Bên ngoài. | | | |
| **Các mối quan hệ:**  1. Association: Khách hàng  2. Mở rộng: không có  3. Bao hàm: Không có.  4. Tổng quát hóa: Không có. | | | |
| **Các dòng sự kiện tổng quát:**   1. [IN] Khách hàng truy cập vào trang web hệ thống 2. [OUT] Hệ thống hiện thị trang chủ website 3. [IN] Hoạt động: 4. [IN] Khách hàng chọn nút đăng nhập bên góc phải màn hình 5. [OUT] Hệ thống hiện thị màn hình đăng nhập 6. [IN] Khách hàng nhập tên tài khoản, mật khẩu và nhấp vào nút đăng nhập 7. [OUT] Hệ thống xác nhận tài khoản đăng nhập thành công và quay về lại trang chủ hệ thống 8. [IN] Hoat động:   Nếu khách hàng chọn đăng xuất thì S-1: đăng xuất  Nếu khách hàng chọn cập nhật thông tin thì S-2: cập nhật thông tin | | | |
| **Các dòng sự kiện con:**  S-1: đăng xuất   1. [IN] Khách hàng ấn vao nút đăng xuất 2. [OUT] Hệ thống cho thoat tài khoản của khách hàng và quay về trang chủ   S-2: cập nhật thông tin   1. [IN] Khách hảng ấn vào nút cập nhậ thông tin 2. [OUT] Hệ thống hiện thị toàn bộ những thông tin mà khách hàng đã tạo lúc lập tài khoản 3. [IN] Khách hàng sữa những thông tin cần thay đổi và ấn “save” 4. [OUT hệ thống cập nhật lại thông tin tài khoản và quay về trang chủ | | | |
| **Các dòng sự kiện ngoại lệ:** Không có | | | |

Sequence



1. Quản lý PLR trong giá sách

Mô hình



Đặc tả

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên Use-case**: Quản lý PLR | | **ID**: | **Mức quan trọng**: cao |
| **Tác nhân chính**: Khách hàng | **Use-case type**: Detail | | |
| **Người liên quan và côncg việc liên quan**:  Khách hàng: muốn quản lý PLR của mình | | | |
| **Mô tả tóm tắt**: . Use case nay quản lý các phân loại riêng trong mục quản lý giá sách của khách hàng | | | |
| **Ràng buộc**: Khách hàng chọn chức năng quản lý giá sách.  **Loại**: Bên ngoài. | | | |
| **Các mối quan hệ:**  1. Association: Khách hàng  2. Mở rộng: không  3. Bao hàm: Không có.  4. Tổng quát hóa: Không có. | | | |
| **Các dòng sự kiện tổng quát:**   1. [IN] Khách hàng chọn quản lý giá sách 2. [OUT] Hệ thống hiện thị trang quản lý giá sách 3. [IN] Hoạt động:   Nếu khách hàng chọn tạo PLR thực hiện S-1: tạo PLR  Nếu khách hàng chọn xóa PLR thực hiện S-2: xóa PLR  Nếu khách hàng chọn thêm san 3 phẩm vào PL thực hiện S-3: thêm sản phẩm vào PLR  Nếu khách hàng chọn xóa sản phẩm trong PLR thực hiện S-4: xóa sản phẩm trong PLR  Nếu khách hàng chọn tìm kiếm sản phẩm trong PLR thực hiện S-5: tìm kiếm sản phẩm trong PLR | | | |
| **Các dòng sự kiện con:**  S-1: Tạo PLR   1. [OUT] Hệ thống trả về form điền thông tin tạo PLR 2. [IN] Khách hàng nhập thông tin PLR cần tạo và chọn “save” 3. [OUT] Hệ thống thông báo tạo thành công   S-2: Xóa PLR   1. [OUT] Hệ thống thông báo đã xóa   S-3: Thêm sản phẩm vào PLR   1. [OUT] Hệ thống hiện thị các sản phẩm trong giá sách 2. [IN] Khách hàng chọn sản phẩm cần thêm và chọn “save” 3. [OUT] Hệ thống thông báo thêm thành công   S-4: Xóa sản phẩm ra khỏi PLR   1. [OUT] Hệ thống thông báo thành công   S-5: Tim kiếm sản phẩm trong PLR   1. [OUT] Hệ thống hiện thị form tìm kiếm 2. [IN] Khách hàng nhập tên sản phẩm cần tìm 3. [OUT] Hệ thống trả về kết quả tìm kiếm danh sách các sản phẩm ứng với từ khóa tìm kiếm | | | |
| **Các dòng sự kiện ngoại lệ:** Không có | | | |

Sequence



1. Quản lý sản phẩm trong giá sách

Mô hình:



Đặc tả:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên Use-case**: Quản lý giá sách | | **ID**: | **Mức quan trọng**: cao |
| **Tác nhân chính**: Khách hàng | **Use-case type**: Detail | | |
| **Người liên quan và côncg việc liên quan**:  Khách hàng: muốn quản lý sản phẩm trong giá sách của mình | | | |
| **Mô tả tóm tắt**: . Use case nay quản lý sản phẩm trong mục quản lý giá sách của khách hàng | | | |
| **Ràng buộc**: Khách hàng chọn chức năng quản lý giá sách.  **Loại**: Bên ngoài. | | | |
| **Các mối quan hệ:**  1. Association: Khách hàng  2. Mở rộng: không  3. Bao hàm: Không có.  4. Tổng quát hóa: Không có. | | | |
| **Các dòng sự kiện tổng quát:**   1. [IN] Khách hàng chọn quản lý giá sách 2. [OUT] Hệ thống hiện thị trang quản lý giá sách 3. [IN] Hoạt động:   Nếu khách hàng chọn thêm sản phẩm vào giá sách thực hiện S-1: thêm sản phẩm vào giá sách  Nếu khách hàng chọn xóa sản phẩm trong giá sách thực hiện S-2: xóa sản phẩm trong giá sách | | | |
| **Các dòng sự kiện con:**  S-1: Thêm sản phẩm vào giá sách   1. [OUT] Hệ thống hiện thị sản phẩm 2. [IN] Khách hàng chọn sản phẩm cần thêm và chọn “save” 3. [OUT] Hệ thống thông báo thêm thành công   S-2: Xóa sản phẩm ra khỏi giá sách  [OUT] Hệ thống thông báo thành công | | | |
| **Các dòng sự kiện ngoại lệ:** Không có | | | |

Sequence



1. Thêm sản phẩm vào giỏ hàng

Mô hình



Đặc tả:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên Use-case**: Thêm sản phẩm vào giỏ hàng | | **ID**: | **Mức quan trọng**: cao |
| **Tác nhân chính**: Khách hàng | **Use-case type**: Detail | | |
| **Người liên quan và côncg việc liên quan**:  Khách hàng: muốn thêm sản phẩm trong giá sách của mình vào giỏ hàng | | | |
| **Mô tả tóm tắt**: . Use case này cho phép thêm sản phẩm từ giá sách vào giỏ hàng | | | |
| **Ràng buộc**: Khách hàng chọn chức năng quản lý giá sách.  **Loại**: Bên ngoài. | | | |
| **Các mối quan hệ:**  1. Association: Khách hàng  2. Mở rộng: không  3. Bao hàm: Không có.  4. Tổng quát hóa: Không có. | | | |
| **Các dòng sự kiện tổng quát:**   1. [IN] Khách hàng chọn quản lý giá sách 2. [OUT] Hệ thống hiện thị trang quản lý giá sách 3. [IN] Khách hàng chọn thêm sản phẩm vào giỏ hàng 4. [OUT] Hệ thống hiện thị sản phẩm trong giá sách 5. [IN] Khách hàng chọn sản phẩm và “save” 6. [OUT] hệ thống thông báo thành công | | | |
| **Các dòng sự kiện con:** | | | |
| **Các dòng sự kiện ngoại lệ:** Không có | | | |

Sequence



Sơ đồ chuyển dổi giao diệns

